**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI ĐÃ THỰC HIỆN K18YDH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên SV** | | **Tên đề tài** | **GVHD** |
| 1 | Đàm Thị Thanh | **Trâm** | Khảo sát khả năng thực hiện tư vấn và mức độ hài lòng của khách hàng tại các nhà thuốc thuộc quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng | CH. DS. Đặng Xuân Khoa |
| 2 | Phạm Thị Kim | **Hương** | Khảo sát một số thuốc điều trị đái tháo đường type 2 đang lưu hành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | Th.S Phạm Thị Thùy Linh |
| 3 | Trương Thị Thảo | **Vy** | Khảo sát việc thực hiện “Thực hành tốt nhà thuốc – GPP” tại một số quầy thuốc trên địa bàn thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam năm 2016 | DSCKI Đặng Quốc Bình |
| 4 | Lê Thị Thu | **Nguyệt** | Phân tích hiệu quả kinh doanh của một số nhóm hàng dược phẩm tại công ty cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR) năm 2015 – 2016 | DSCKI Đặng Quốc Bình |
| 5 | Phan Thị Nguyệt | **Thu** | Đánh giá thực trạng hoạt động của một số nhà thuốc đạt tiêu chuẩn "thực hành tốt nhà thuốc" ở địa bàn thành phố Đà Nẵng | DSCKI Đặng Quốc Bình |
| 6 | Võ Thị Thùy | **Dung** | Đánh giá hệ thống quản lý cung ứng thuốc tại bệnh viện đa khoa huyện Krông ana năm 2015 | DSCKI Đặng Quốc Bình |
| 7 | Huỳnh Thị Hoàng | **Yến** | Khảo sát thực trạng hoạt động bán thuốc tại một số nhà thuốc GPP trên địa bàn khu vực Hòa Vang năm 2017 | DSCKI Nguyễn Thị Hà |
| 8 | Phạm Mỹ | **Duyên** | Khảo sát các biệt dược chứa amoxicillin đang lưu hành trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | DSCKI Nguyễn Thị Nhơn |
| 9 | Phan Thị Kim | **Hồng** | Khảo sát nhóm thực phẩm chức năng hỗ trợ cho phụ nữ tiền mãn kinh trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng | DSCKI. Nguyễn Thị Nhơn |
| 10 | Nguyễn Thị Thúy | **Nga** | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị bệnh viêm xoang tại khoa tai mũi họng bệnh viện đa khoa Đà Nẵng năm 2016 | DSCKI. Phạm Diệp Ánh Xuyên |
| 11 | Nguyễn Thị Nhật | **Quỳnh** | Khảo sát và đánh giá hoạt động ADR tại bệnh viện 199 - Thành phố Đà Nẵng năm 2016 | DSCKI. Phạm Diệp Ánh Xuyên |
| 12 | Phạm Thị Quỳnh | **Yên** | Phân tích việc sử dụng thuốc ở bệnh viện đa khoa bệnh viện đa khoa Đà Nẵng năm 2016 | DSCKII. Trần Thị Đảm |
| 13 | Nguyễn Anh | **Thư** | Khảo sát về việc sử dụng thuốc bổ cho trẻ em tại xã Quế Châu huyện Quế Sơn tỉnh Quảng Nam giai đoạn tháng 1 - 3 /2017 | Th.S Nguyễn Sỹ Nguyên |
| 14 | Nguyễn Thị Ngọc | **Hà** | Tổng quan về các dạng bào chế hướng đích ứng dụng vào điều trị ung thư | Th.S Nguyễn Sỹ Nguyên |
| 15 | Phạm Thị | **Thuận** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc corticoid tại khoa Thần kinh - Cơ – xương – khớp bệnh viện C Đà Nẵng từ tháng 1 - 3 năm 2017 | ThS. BSCKI Ngô Chút |
| 16 | Võ Quỳnh | **Nga** | Phân tích tình hình báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại bệnh viện Đà Nẵng trong năm 2016 | ThS. Đoàn Minh Diệu |
| 17 | Đinh Thị Ngọc | **Thảo** | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh tại khoa răng hàm mặt bệnh viện đa khoa Hải Châu trong năm 2016 | ThS. Dương Thị Thuấn |
| 18 | Nguyễn Thu | **Thảo** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp ở bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện C Đà Nẵng năm 2016 | ThS. Dương Thị Thuấn |
| 19 | Tô Thị Mỹ | **Huyền** | Tổng quan về đặc điểm thực vật, thành phần hóa học và tác dụng của một số loài cây thuộc chi Litsea | ThS. Dương Thị Thuấn |
| 20 | Lê Quang | **Đại** | Khảo sát các khu vườn trồng thuốc nam tiêu biểu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và kiến nghị phương án vườn thuốc mẫu trường đại học Duy Tân | ThS. Hà Hải Anh |
| 21 | Lê Thị Vân | **Yến** | Điều tra thực trạng phân bố cây thuốc thuộc diện nguy cấp: Vàng Đắng (Coscinium fenestratum) trên địa bàn Sơn Trà – Đà Nẵng và đề xuất biện pháp nhân giống, bảo tồn | ThS. Hà Hải Anh |
| 22 | Nguyễn Công | **Đức** | Khảo sát nhu cầu và tình hình sử dụng cây thuốc trong điều trị tại nhà điều dưỡng Tình Thương Suối Hoa. | ThS. Hà Hải Anh |
| 23 | Đỗ Hoài | **Phương** | Nghiên cứu tình hình sử dụng thuốc qua phân tích ABC/VEN trong năm 2016 - 2017 tại bệnh viện ung bướu Đà Nẵng | ThS. Mai Tuyết Nhung |
| 24 | Nguyễn Thị Diệu | **Linh** | Khảo sát & đánh giá hoạt động marketing của một số thuốc thuộc nhóm tim mạch trên địa bàn Đà Nẵng giai đoạn trong vài năm gần đây | ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung |
| 25 | Lê Thị Thùy | **Linh** | Khảo sát ứng dụng chính sách marketing của một số sản phẩm thuộc nhóm kháng sinh | ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung |
| 26 | Phan Thị Thu | **Trang** | Khảo sát thực trạng sử dụng mỹ phẩm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 27 | Nguyễn Thị Ngọc | **Giàu** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị đái tháo đường cho bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện đa khoa thành phố Quy Nhơn giai đoạn tháng 9 - 12/2016 | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 28 | Phạm Phi | **Cường** | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị bệnh nhiễm trùng đường tiểu tại bệnh viện đa khoa huyện Đak Pơ, giai đoạn tháng 9/2016 đến tháng 2/2017 | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 29 | Nguyễn Thị | **Hương** | Nghiên cứu hoạt tính chống oxi hóa của hai họ hợp chất nitriles và sulfides chiết xuất từ cây cải mầm (Brassica oleracea L.) bằng phương pháp hóa tính toán | TS. Đào Duy Quang |
| 30 | Nguyễn Thị | **Hậu** | Nghiên cứu hoạt tính chống oxi hóa của các hợp chất diterpenoid amides chiết xuất từ lá của cây Lim xanh (Erythrophleum fordii) bằng phương pháp Hóa tính toán | TS. Đào Duy Quang |
| 31 | Lê Thị Như | **Hoa** | Nghiên cứu tách chiết và xác định hoạt tính sinh học từ dịch chiết lá cây Tấm Cám (Stixis ovata) | TS. Nguyễn Huy Thuần |
| 32 | Phạm Thị Bảo | **Yến** | Tổng quan các cây thuốc có chứa hợp chất steroid ở Việt Nam | TSKH Trần Văn Thanh |

**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI ĐÃ THỰC HIỆN T19YDH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên SV** | | **Tên đề tài** | **GVHD** |
| 1 | Phạm Thị Thúy | **Hà** | Khảo sát việc kinh doanh thực phẩm chức năng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2017 | ThS. Nguyễn Bùi Hà Anh |
| 2 | Nguyễn Nữ Vân | **Dung** | Khảo sát tình hình kê đơn thuốc giảm đau cho bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng từ 01/01/2017 đến 31/03/2017 | ThS. Mai Tuyết Nhung |
| 3 | Trương Thị | **Vương** | Phân tích công tác quản trị mua hàng tại Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng năm 2015-2016 | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 4 | Trần Công | **Minh** | Khảo sát chiến lược marketing cho sản phẩm men vi sinh sống Probio giai đoạn 2015 – 2017 | ThS. Dương Thị Thuấn |
| 5 | Nguyễn Thị Ngọc | **Anh** | Khảo sát hoạt động báo cáo ADR tại bệnh viện Hoàn Mỹ Đà nẵng giai đoạn 2015-2017 | ThS. Nguyễn Thị Thu Ba |
| 6 | Nguyễn Thị Hoài | **Nam** | Phân tích tình hình sử dụng thuốc tại Trung tâm y tế Thanh Khê-Đà nẵng năm 2016 | ThS. Dương Thị Thuấn |
| 7 | Hồ Ngọc | **Tuấn** | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nội trú bệnh viêm xoang tại Bệnh Viện Hải Châu Thành Phố Đà Nẵng | ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung |
| 8 | Ngô Thị Hồng | **Thảo** | Phân tích hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Dược Phẩm Thùy Dung | DSCKI Đặng Quốc Bình |
| 9 | Thái Đỗ | **Quyên** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc sản xuất trong nước và nhập khẩu tại bệnh viện C Đà Nẵng năm 2016 | DSCKI Đặng Quốc Bình |
| 10 | Ngô Trí | **Lai** | Phân tích thực trạng phân phối thuốc của Công ty TNHH Dược phẩm Thùy Dung giai đoạn 2012 – 2016 | DSCKI. Nguyễn Thị Hà |
| 11 | Nguyễn Trọng | **Phước** | Khảo sáthoạt động của các nhà thuốc GPP trên địa bàn quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng năm 2016 | DSCKI Đặng Quốc Bình |
| 12 | Vũ Thị | **Nga** | Khảo sát hoạt động bán và tư vấn sử dụng thuốc của nhân viên bán thuốc trên địa bàn Đà Nẵng năm 2017 | ThS. Nguyễn Bùi Hà Anh |
| 13 | Dư Thị Bích | **Ngọc** | Khảo sát thực trạng đề kháng kháng sinh của vi khuẩn tại khoa Hồi sức tích cực- Chống độc, bệnh viện Đà Nẵng | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 14 | Nguyễn Thị Minh | **Nhơn** | Phân tích tình hình kê đơn thuốc cho bệnh nhân điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đà Nẵng năm 2016 | DSCK II Trần Thị Đảm |
| 15 | Nguyễn Thị Bích | **Thủy** | Khảo sát tình hình sử dụng thuôc điều trị cao huyết áp cho bệnh nhân nội trú tại khoa nội Tim mach Bệnh viện Đà Nẵng, thời gian từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2017 | ThS. Nguyễn Bùi Hà Anh |
| 16 | Trương Thị Thu | **Hà** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc giảm đau chống viêm không steroid trong điều trị bệnh cơ xương khớp tại bệnh viện đa khoa Hải Châu trong năm 2017 | ThS. Dương Thị Thuấn |
| 17 | Đặng Thị | **Huệ** | Khảo sát tình hình cung ứng thuốc tại bệnh viện đa khoa Hải Châu Đà Nẵng năm 2016 | DSCKI. Đặng Quốc Bình |

**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI ĐÃ THỰC HIỆN K19YDH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên SV** | | **Tên đề tài** | **GVHD** |
| 1 | Phan Thị Thu | **Ngân** | Khảo sát hoạt động kê đơn và cấp phát thuốc ngoại trú tại quầy thuốc bệnh viện Quân Y 17 năm 2018 | TS. Phạm Văn Vượng |
| 2 | Nguyễn Hồng | **Phong** | Bước đầu nghiên cứu và xác định hoạt tính sinh học từ dịch chiết cây Kinh giới bông (Elsholtzia communis) thu hái ở huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai | TS. Nguyễn Huy Thuần |
| 3 | Trần Thị Hằng | **Nga** | Tổng quan về thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của keo ong Dú (Stingless bee) | TS. Lê Nguyễn Thành |
| 4 | Đặng Thị Thanh | **Thảo** | Nghiên cứu chế tạo màng hydrogel đa lớp chứa hoạt chất sinh học giúp bảo vệ và điều trị vết thương | TS. Lê Hoàng Sinh |
| 5 | Phạm Thị | **Thảo** | Khảo sát cơ chế chống oxy hóa của các hợp chất acridone và coumarins có trong chiết xuất từ rễ của Xáo tam phân (Paramignya trimera) bằng phương pháp Hóa tính toán | TS. Đào Duy Quang |
| 6 | Võ Thị Ngọc | **Dung** | Khảo sát việc vận dụng các chính sách marketing với nhóm sản phẩm hoạt huyết trên địa bàn Đà Nẵng giai đoạn 2015-2017 | ThS. Phạm Tiến Dũng |
| 7 | Phạm Thị Minh | **Thư** | Khảo sát việc vận dụng các chính sách marketing với dòng sản phẩm Sâm Ngọc Linh của công ty Quasapharco từ năm 2015 đến năm 2017 | ThS. Phạm Tiến Dũng |
| 8 | Phạm Thị Quỳnh | **Trâm** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng tại khoa Nội tổng hợp bệnh viện Đa khoa Hải Châu, thành phố Đà Nẵng năm 2017 | ThS. Phạm Thị Thùy Linh |
| 9 | Nguyễn Thị Ái | **Linh** | Khảo sát việc lưu hành nhóm thuốc hạ nhiệt giảm đau tại một số nhà thuốc quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng năm 2018 | ThS. Phạm Thị Thùy Linh |
| 10 | Lê Dạ | **Ngân** | Bước đầu khảo sát đặc điểm thực vật, thành phần hóa học của cây Lấu (Psychotria montana) thu hái trên địa bàn huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 11 | Đặng Hoàng | **Đức** | Triển khai bào chế kem trắng da chứa glabridin | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 12 | Nguyễn Thị | **Thu** | Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng và kết quả việc làm của dược sĩ đại học tốt nghiệp tại trường Đại học Duy Tân năm 2017 | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 13 | Hoàng Thị An | **Phú** | Tổng quan các dược liệu có tác dụng hỗ trợ điều trị ung thư | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 14 | Bùi Thị Thanh | **Bình** | Đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh phê duyệt tại bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng sau một năm triển khai chương trình quản lý kháng sinh trong bệnh viện. | ThS. Nguyễn Thị Thu Ba |
| 15 | Huỳnh Thị Kim | **Quy** | Đánh giá tình hình cung ứng thuốc tại bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng giai đoạn cuối năm 2017 và đầu năm 2018 | ThS. Nguyễn Thị Thu Ba |
| 16 | Phan Văn | **Sĩ** | Nhận dạng chiến lược marketing của một số thuốc điều trị đái tháo đường tuýp 2 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến 2016 | ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung |
| 17 | Đào Thị Ngọc | **Trâm** | Nhận dạng các chính sách marketing đối với các sản phẩm hỗ trợ và điều trị bệnh xương khớp trên thị trường giai đoạn 2015-2017 | ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung |
| 18 | Đào Thanh | **Hằng** | Khảo sát kết quả hoạt động cung ứng thuốc của chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây tại Thái Bình năm 2017 | ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung |
| 19 | Hồ Dạ | **Thảo** | Bước đầu nghiên cứu bào chế mỹ phẩm gel nghệ, dầu dừa | ThS. Nguyễn Sỹ Nguyên |
| 20 | Lê Văn | **Nguyên** | Bước đầu thử nghiệm bào chế gel meloxicam | ThS. Nguyễn Sỹ Nguyên |
| 21 | Bùi Thị | **Thảo** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị hen phế quản ở người lớn điều trị nội trú tại khoa nội tiết - hô hấp bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên năm 2017 | ThS. Dương Thị Thuấn |
| 22 | Phạm Quỳnh | **Anh** | Bước đầu nghiên cứu đặc điểm thực vật và thành phần hóa học của cây Nghệ đen thu hái ở huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam | ThS. Dương Thị Thuấn |
| 23 | Phan Ngọc | **Giàu** | Bước đầu nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hóa học của cây Đẳng sâm (Codonopsis javanica) thu hái tại huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam | ThS. Dương Thị Thuấn |
| 24 | Nguyễn Dương Bảo | **Ngọc** | Tổng quan về hoạt tính sinh học của các hợp chất khung quinazolinone theo hướng tác dụng chống ung thư | NCS. Hà Hải Anh |
| 25 | Trần Thị Thủy | **Tiên** | Tổng quan về thuốc kháng ung thư bằng con đường ức chế enzyme Tyrosine kinase | NCS. Hà Hải Anh |
| 26 | Nguyễn Thị Quỳnh | **Hương** | Tổng quan về cơ chế dược lý của liệu pháp nhắm trúng đích trong phòng và điều trị ung thư đại trực tràng | NCS. Hà Hải Anh |
| 27 | Đinh Thị Bảo | **Trâm** | Khảo sát tình hình điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone tại trung tâm y tế thành phố Vinh giai đoạn 2015-2017 | NCS. Hà Hải Anh |
| 28 | Nguyễn Thị Nguyên | **Ly** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc kháng sinh tại khoa Thận - Tiết niệu bệnh viện Đà Nẵng | DSCKI. Trịnh Thanh Tâm |
| 29 | Hoàng Thanh Thiên | **Bảo** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp cho bệnh nhân ngoại trú tại bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 9/2017 đến tháng 12/2017 | DSCKI. Nguyễn Thị Nhơn |
| 30 | Nguyễn Thị Hoài | **Thương** | Khảo sát hoạt động bán và tư vấn các biệt dược chứa hoạt chất của thuốc tránh thai khẩn cấp tại các nhà thuốc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng | DSCKI. Nguyễn Thị Nhơn |
| 31 | Nguyễn Thị Thu | **Hà** | Phân tích dữ liệu báo cáo ADR tại bệnh viện Cu Ba tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2013 - 2017 | DSCKI. Nguyễn Thị Hà |
| 32 | Trần Hoàng Diệu | **Thảo** | Khảo sát tình hình kê đơn thuốc ngoại trú tại bệnh viện 199 thành phố Đà Nẵng năm 2017 | DSCKI. Nguyễn Thị Hà |
| 33 | Đỗ Ngọc | **Huyền** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc kháng sinh tại Khoa Nội - Nhi - Nhiễm Bệnh viện đa khoa huyện Eakar - Daklak năm 2017 | DSCKI. Nguyễn Thị Hà |
| 34 | Lê Thị Minh | **Châu** | Khảo sát các chính sách marketing của nhóm thực phẩm chức năng hỗ trợ rối loạn tuần hoàn não trên địa bàn Đà Nẵng quý I/ 2018 | DSCKI. Nguyễn Thị Hà |
| 35 | Nguyễn Thị Thanh | **Thảo** | Khảo sát hoạt động cung ứng thuốc tại bệnh viện đa khoa Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng năm 2016 | DSCKI. Đặng Quốc Bình |
| 36 | Võ Thị Ngọc | **Thành** | Khảo sát hoạt động tư vấn và bán kháng sinh tại các nhà thuốc GPP trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng | CH. DS. Võ Văn Luân |
| 37 | Phạm Trần Khánh | **Ly** | Khảo sát hoạt động tư vấn và bán thuốc kháng sinh cho trẻ em tại một số cơ sở bán lẻ trên địa bàn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng năm 2018 | CH. DS. Võ Thị Hải Phượng |
| 38 | Bùi Nguyên Ngọc | **Tú** | Khảo sát việc sử dụng nhóm thuốc insulin trong điều trị đái tháo đường type 1 và 2 cho bệnh nhân nội trú tại bệnh viện 199 - Bộ công an thành phố Đà Nẵng | CH. DS. Trịnh Thị Loan |
| 39 | Huỳnh Phạm Quang | **Huy** | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn hô hấp dưới tại khoa Nội bệnh viện Đa khoa huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng | CH. DS. Nguyễn Thị Linh |
| 40 | Lại Thị Kim | **Ngọc** | Khảo sát tình hình lưu hành thuốc đông dược tại các phòng khám Đông y ở quận Hải Châu năm 2017 | CH. DS. Hà Văn Huân |
| 41 | Trần Thị Thu | **Hiền** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa huyện Krông Nô | CH. DS. Đặng Xuân Khoa |
| 42 | Nguyễn Thùy | **Trang** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc corticoid tại khoa Tai - Mũi - Họng bệnh viện Đa khoa Hải Châu | CH. DS. Đặng Xuân Khoa |
| 43 | Từ Thị Mỹ | **Hạnh** | Khảo sát tương tác thuốc xảy ra trong thực hành lâm sàng tại khoa nội tổng hợp bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch năm 2017 | CH. DS. Đặng Xuân Khoa |

**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI ĐÃ THỰC HIỆN K20YDH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên SV** | | **Tên đề tài** | **GVHD** |
| 1 | Nguyễn Thị Linh | **Thu** | Bước đầu nghiên cứu bào chế viên nang cứng từ cây Đơn kim (*Bindens pilosa* L.) và cây Chó đẻ răng cưa (*Phyllanthus amarus* Schum. et Thonn.) điều trị các bệnh về gan | TS. Phạm Văn Vượng |
| 2 | Lê Thùy Bảo | **Quỳnh** | Tổng quan về tương đương sinh học và tương quan invitro - invivo trong nghiên cứu bào chế thuốc viên | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 3 | Nguyễn Huỳnh Phương | **Thảo** | Khảo sát một số thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của dịch chiết cây Viễn chí đuôi vàng (*Polygala fallax)* | TS. Nguyễn Huy Thuần |
| 4 | Nguyễn Đoàn Khánh | **Trang** | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh dự phòng phẫu thuật tại bệnh viện Đà Nẵng trong quý IV năm 2018 | DSCKII. Trần Thị Đảm |
| 5 | Hồ Công | **Khương** | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trong điều trị nội trú bệnh suy tim tại bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, tỉnh Bình Định năm 2018 | NCS. ThS. Dương Thị Thuấn |
| 6 | Nguyễn Thị Mai | **Diệu** | Bước đầu nghiên cứu bào chế gel ủ tóc chứa tinh dầu bưởi | ThS. Nguyễn Sỹ Nguyên |
| 7 | Trần Thị | **Tranh** | Khảo sát tình hình điều trị bệnh của cộng đồng người Xơ Đăng tại huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 8 | Đào Thị Thanh | **Vân** | Khảo sát hiệu quả điều trị bệnh liệt nửa người do di chứng tai biến mạch máu não bằng phương pháp Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại tại bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An năm 2018 | DSCKI. Nguyễn Thị Hà |
| 9 | Nguyễn Hồ Linh | **Trang** | Khảo sát hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần xuất nhập khẩu y tế Gia Lai trong giai đoạn 2017-2018 | DSCKI. Đặng Quốc Bình |
| 10 | Nguyễn Huy | **Hoàng** | Nghiên cứu thực trạng kiến thức sử dụng các thuốc cảnh báo cao của điều dưỡng viên bệnh viện Quân Y 17 Đà Nẵng và đề xuất một số giải pháp can thiệp | CH. DS. Cung Thị Thắm |
| 11 | Nguyễn Thị Cẩm | **Hà** | Bước đầu nghiên cứu bào chế gel chứa azelaic và beta-hydroxy acid | ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang |
| 12 | Trần Văn | **Sĩ** | Bước đầu bào chế kem trị mụn chứa Erythromycin | NCS. ThS. Dương Thị Thuấn |
| 13 | Nguyễn Thị Thiên | **Nga** | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị viêm phổi mắc phải ở cộng đồng tại bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc tỉnh Quảng Nam năm 2018 | NCS. ThS. Dương Thị Thuấn |
| 14 | Trần Thị Ngọc | **Ly** | Nghiên cứu sơ bộ một số thành phần hóa học và hoạt tính sinh học từ dịch chiết cây Cối xay (*Abutilon indicum* L.) | TS. Nguyễn Huy Thuần |
| 15 | Nguyễn Thị Băng | **Tâm** | Nghiên cứu đặc điểm thực vật, thành phần hóa học của cây Muồng truổng *Zanthoxylum avicennae* (Lam.) DC., họ Cam Rutaceae thu hái tại Đà Nẵng | ThS. Võ Văn Sỹ |
| 16 | Võ Thị Thu | **Thảo** | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh tiêm/truyền trong điều trị nhiễm khuẩn tại khoa Ngoại bệnh viện Đa khoa Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng năm 2018 | ThS. Phạm Thị Thùy Linh |
| 17 | Phạm Diệu | **Linh** | Khảo sát một số tương tác thuốc thường gặp trong kê đơn thuốc cho bệnh nhân ngoại trú Bệnh viện Quân y 17 | TS. Phạm Văn Vượng |
| 18 | Lê Nhất | **Vũ** | Khảo sát hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam năm 2017 | DSCKI. Đặng Quốc Bình |
| 19 | Võ Thị Hải | **Yến** | Khảo sát hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần dược - thiết bị y tế Đà Nẵng (DAPHARCO) trong giai đoạn 2016-2017 | DSCKI. Đặng Quốc Bình |